

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12-01-2022

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đăng;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2020/TLST -HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Văn K, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 6, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Tài L, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 6, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 9 năm 2020, các lời trình bày trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Bùi Anh K trình bày: Ông với bà L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống và có 02 con chung nhưng cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong lối sống, thường xuyên cự cãi trong việc tính toán làm ăn, không tôn trọng lẫn nhau. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt và vợ chồng đã không chung sống với nhau từ khoảng tháng 2 năm 2019 đến nay. Sau khi vợ bỏ đi thì

ông có đi tìm nhưng vợ không đồng ý quay về chung sống cùng ông. Ông nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Thị Trâm Anh, sinh ngày 23/12/2013 và Bùi Phương Uyên, sinh ngày 22/7/2016. Sau khi vợ bỏ đi thì mang theo hai con chung, sau đó thì đem trả về cho ông nuôi. Đến khi ông nộp đơn khởi kiện ly hôn thì vợ về bắt con gái nhỏ đi. Ông yêu cầu sau ly hôn được tiếp tục nuôi con chung tên Bùi Thị Trâm Anh, giao Bùi Phương Uyên cho vợ nuôi. Không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Tại phiên tòa ngày 25/5/2021, cháu Bùi Thị Trâm Anh trình bày: Cháu hiện sống với cha, sau khi cha mẹ không chung sống với nhau, cháu muốn sống cùng với cha.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu: Về thủ tục tố tụng Hội đồng xét xử, thư ký đã chấp hành theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành chưa đúng quy định, vắng mặt tại phiên tòa. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, 81, 82 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông K đối với bà L, giao con chung tên Bùi Thị Trâm Anh cho ông K nuôi dưỡng, giao Bùi Phương Uyên cho bà L nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng. Tài sản chung: không có; Nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét. Án phí đương sự chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Bùi Anh K và bà Nguyễn Tài L được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Tài L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, ông Bùi Văn K có đơn xin vắng mặt khi xét xử nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà L, ông K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Anh K và bà Nguyễn Tài L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của ông Bùi Anh K và bà Nguyễn Tài L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng ông Bùi Anh K và bà Nguyễn Tài L xảy ra mâu thuẫn và đã không còn chung sống với nhau. Đối với yêu cầu ly hôn của ông K, bà L không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa ông K với bà L đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống với nhau, ông K xác định tình cảm vợ chồng không còn nên mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, ông K yêu cầu ly hôn với bà L là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Xét thấy Bùi Thị Trâm Anh hiện do ông K nuôi dưỡng và có nguyện vọng sống với ông K khi cha mẹ ly hôn, còn Bùi Phương Uyên hiện do bà L nuôi dưỡng, ông K yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Bùi Thị Trâm Anh sau khi ly hôn và đồng ý giao con chung tên Bùi Phương Uyên cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy Trâm Anh đã trên 7 tuổi hiện do ông K nuôi dưỡng, có nguyện vọng sống với cha, Phương Uyên chưa đủ 07 tuổi theo ông K xác định hiện do bà L nuôi, để đảm bảo quyền lợi của con chung nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Bùi Phương Uyên sinh ngày 22/7/2016 cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung tên Bùi Thị Trâm Anh, sinh ngày 23/12/2013 cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng.

Đối với con chung không trực tiếp nuôi dưỡng, ông K, bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở. Nghĩa vụ cấp dưỡng không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông K xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm ông Bùi Anh K phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Anh K được ly hôn với bà Nguyễn Tài L.

- Về con chung: Giao con chung tên Bùi Thị Trâm Anh, sinh ngày 23/12/2013 cho ông Bùi Anh K tiếp tục nuôi dưỡng. Giao Bùi Phương Uyên, sinh ngày 22/7/2016 cho bà Nguyễn Tài L tiếp tục nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét.

Đối với con chung không trực tiếp nuôi dưỡng, ông K, bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông K xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm ông Bùi Anh K phải chịu 300.000 đồng. Ông Bùi Anh K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0005185 ngày 28/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

- Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng